TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 27-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Hoàng Thị Chính

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính -Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Thắng và ông Nguyễn Huy Cường-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/TLST- HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 189 ngày 20-4-2022 đối với các bị cáo:

1. Đặng Vũ Hữu H, sinh năm 1998 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 43 L, phường Q, quận K thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con bà Đặng Thị S; tiền sự: Không, tiền án: Tại bản án số 41/HS-ST, ngày 31/12/2020, Tòa án nhân dân quận K xử phạt 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; nhân thân: Tại bản án số 31/HS-ST, ngày 17/9/2013 Tòa án nhân dân quận K xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng về tội Cướp tài sản (đã được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ từ 18/11/2021, chuyển tạm giam ngày 27/11/2021 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Hoàng Văn T, sinh năm 1989 tại Hải Phòng. ĐKHKTT: T11, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 51 tổ Đ2, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Trần Thị N; bị cáo có vợ là Đào Thị M, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/11/2021, chuyển tạm giam ngày 27/11/2021 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị hại: Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ L1, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Quý P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 17/11/2021, Đặng Vũ Hữu H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 16N6 - 4088 đi xung quanh khu vực đường K, phường Q, quận K, Hải Phòng với mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 01 giờ 15 phút cùng ngày, H phát hiện phía sát bờ tường bên ngoài nhà số 74 K, phường Q, quận K, Hải Phòng có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 16L9 - 0414 (là tài sản của anh Lê Tuấn A; sinh năm 1990; trú tại tổ L1, Q, K, Hải Phòng). Hậu quan sát xung quanh thấy không có người, xe mô tô chỉ có khóa điện không khóa cổ, khóa càng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Do không có công cụ để phá khóa điện nên H nghĩ đến việc rủ Hoàng Văn T cùng tham gia vì T thường mang trong người 01 con dao bấm (dùng dao bấm có thể phá được khóa điện của xe mô tô). Khoảng 01 giờ 45 phút cùng ngày, Hậu đến phòng trọ của T rủ T cùng đi. Trên đường đi, H nói với T về việc trộm cắp chiếc xe trên, T đồng ý. H hỏi T "Anh có mang dao bấm không", T bảo "Không". Lúc này, xe mô tô của H hết xăng nên H dắt xe về nhà và cầm theo 01 chiếc kéo để phá khóa điện. Sau đó, H lấy xe đạp chở T quay lại, H dùng chiếc kéo cắm vào ổ khóa điện nhưng không phá được. Thấy vậy, T xuống xe cùng tham gia phá khóa nhưng cũng không được. Do không phá được khóa nên H dắt xe mô tô BKS 16L9 - 0414 còn T đạp xe theo sau. Khi ra đến đường T, H bảo T ở lại còn H về lấy xe Jupiter BKS 16N6 - 4088 đi đổ xăng. T ở lại trông xe mô tô vừa trộm cắp được, H đi xe đạp về nhà. H dắt xe Jupiter BKS 16N6 - 4088 đưa cho T để T đi đổ xăng. Đổ xăng xong, T điều khiển xe Jupiter BKS 16N6 - 4088 đẩy xe Honda BKS 16L9 - 0414 do H điều khiển về hướng cầu K sang địa bàn huyện A. Trên đường đi, H điện thoại cho Phạm Tiến L (sinh năm 1989; trú tại thôn T3, xã A, huyện A, Hải Phòng) để bán chiếc xe Honda. L bảo H đem xe đến nhà của Phạm Văn D (sinh năm: 1990; trú tại: thôn P, xã C, huyện A, Hải Phòng). Tại nhà D, H và T thỏa thuận bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được cho D với giá 1.500.000 đồng. D đưa cho T số tiền 1.300.000 đồng và nạp 200.000 đồng vào tài khoản game của H. Trên đường về, H chia cho T 500.000 đồng. Số tiền bán xe H và T đã chi tiêu cá nhân hết.

Cùng ngày, anh Lê Tuấn A đến Công an phường Q trình báo về việc: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/11/2021, anh Tuấn A có dựng xe mô tô Honda BKS 16L9-0415 tại khu vực bên ngoài nhà số 74 K, phường Q, quận K, Hải Phòng và chỉ có khóa điện không khóa cổ, khóa càng rồi đi uống rượu với bạn. Đến Khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, anh Tuấn A phát hiện chiếc xe trên đã bị mất trộm. Chiếc xe mô tô Honda BKS 16L9-0415 là tài sản của anh Lê Tuấn A mượn của bố đẻ là ông Lê Quý P (sinh năm 1965, trú tại: tổ L1, phường Q, quận K, Hải Phòng). Chiếc xe trên có lắp thiết bị định vị.

Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra thiết bị định vị và phát hiện thu giữ được chiếc xe mô tô trên tại nhà của anh Phạm Văn D ở thôn P, xã C, huyện A, Hải Phòng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/KL-ĐG ngày 19/11/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Kiến An, kết luận: *"Giá trị 01 chiếc xe mô tô đã qua sử dụng BKS 16L9 - 0414 tại thời điểm ngày 17/11/2021 có giá trị 2.300.000 đồng"* .

Ngày 18/11/2021, Đặng Vũ Hữu H và Hoàng Văn T đến Công an quận K xin đầu thú. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ của H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 16N6 – 4088, 01 chiếc kéo bằng kim loại dài khoảng 20cm, tay cầm bọc nhựa màu đen và 01 điện thoại Samsung.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSKA ngày 09-3-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Đặng Vũ Hữu H, Hoàng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Đặng Vũ Hữu H, Hoàng Văn T đều khai nhận như nội dung nêu trên. Cả hai bị cáo đều khẳng định đã bán chiếc xe trộm cắp được cho Phạm Văn D thông qua Phạm Tiến L, khi bán các bị cáo có nói cho D và L biết là xe do trộm cắp mà có.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá, các bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Vũ Hữu H từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại Samsung, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo sắt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 17/11/2021, tại khu vực đường K, phường Q, quận K, Hải Phòng, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc không trông coi tài sản, bị cáo Đặng Vũ Hữu H và Hoàng Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 16L9-0415 trị giá 2.300.000 đồng của anh Lê Tuấn A. Hành vi của các bị cáo Đặng Vũ Hữu H và Hoàng Văn Tđã phạm tội Trộm cắp tài sản, vi phạm Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 16L9-0415 có giá trị 2.300.000 đồng nên hành vi của các bị cáo Đặng Vũ Hữu H và Hoàng Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, vai trò các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Do vậy phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc trên khởi điểm của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nguyên nhân phạm tội là do các bị cáo lười lao động, ham chơi không có tiền tiêu sài nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền để ăn tiêu .

[6] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm và là đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử phân hóa vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo H là người đề xuất việc trộm cắp tài sản, chuẩn bị dụng cụ để phá khóa xe mô tô và trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản, bị cáo T là đồng phạm với vai trò giúp sức cùng bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp. Như vậy bị cáo H có vai trò chính trong vụ án nên hình phạt của bị cáo H cao hơn bị cáo T.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo H đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội lỗi cố ý nên thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự do vậy bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T nhân thân chưa có tiền án tiền sự lần phạm tội này là lần đầu và phạm tội ít nghiêm trọng nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh của 02 bị cáo khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xét.

[11] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung và 01 chiếc kéo thu của bị cáo H, đây là dụng cụ dùng vào việc phạm tội, chiếc kéo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, 01 điện thoại Samsung cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Về các vấn đề khác:

[12] Đối với 01 xe mô tô BKS 16L6 - 4088 thu giữ của H quá trình điều tra H khai mua của một người không quen biết trên mạng xã hội Facebook vào tháng 7/2021 với giá 4.000.000 đồng, khi mua không có giấy tờ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã xác định: giám định số khung, số máy xác định chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của chị Vũ Thị Minh N, ĐKHKKTT tại số 37 P, phường M, quận N, Hải Phòng. Xác minh tại Công an phường M, quận N, Hải Phòng, xác định chị Vũ Thị Minh N có ĐKHKKTT tại số 37 P, phường M, quận N, Hải Phòng. Tuy nhiên, chị N đã đi khỏi địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không rõ. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K sẽ tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau. Đối với chiếc xe mô tô Honda BKS 16L9-0415, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe nêu trên là tài sản của ông Lê Quý P là bố đẻ của anh Lê Tuấn A. Ông P cho anh Tuấn A mượn xe để phục vụ việc đi lại. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã trả lại chiếc xe nêu trên cho ông Lê Quý P. Đối với chiếc xe đạp H chở T đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe nêu trên là tài sản của bà Đặng Thị S là mẹ đẻ của bị cáo H. Việc H lấy xe để đi trộm cắp tài sản, bà S không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K không tiến hành thu giữ xe và không xử lý hình sự đối với bà S.

[13] Đối với hành vi mua xe mô tô BKS 16L9 - 0414 của Phạm Văn D và Phạm Tiến L, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã gửi Công văn đến Tổng Công ty viễn thông M và Tổng Công ty viễn thông V đề nghị cung cấp thông tin thuê bao chủ thuê bao, chi tiết cuộc gọi, tin nhắn, vị trí cột sóng, số IMEI của các số điện thoại của D, L. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa nhận được văn bản trả lời. Mặt khác, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã tiến hành triệu tập D và L để tiếp tục điều tra, đấu tranh làm rõ dấu hiệu phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng cả hai đều vắng mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không rõ. Do vậy, chưa đủ căn cứ khởi tố nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[15] Đối với việc Phạm Văn D và Phạm Tiến L khai nhận có hành vi sử dụng chất ma túy (dấu hiệu tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy) thuộc địa bàn huyện A. Công an quận K đã bàn giao những tài liệu liên quan cho Công an huyện A để xử lý theo thẩm quyền.

[16] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Vũ Hữu H 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Văn T 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo, tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Samsung thu giữ của bị cáo Hậu (Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 4 năm 2022).

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND quận K;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (Phòng PC10; PV27)
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lưu Văn Tỉnh